

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
HUYỆN HÀM THUẬN BẮC Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
TỈNH BÌNH THUẬN**

Bản án số: 01/2025/KDTM-ST

Ngày: 12/02/2025

V/v: “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”

**NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC  
TỈNH BÌNH THUẬN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Văn Hơn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Thanh Hiệp

2. Ông Trần Văn Em

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Hồng Ngọc, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:*** Bà Cao Thị Thương - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 12/2024/TLST- KDTM ngày 16 tháng 10 năm 2024 về việc” Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2024/QĐXXST-KDTM ngày 30 tháng 12 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2025/QĐHPT – KDTM ngày 20/01/2025 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Công ty Cổ phần N

Địa chỉ: Đường B, KCN P, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

**Người đại diện theo pháp luật:** Ông Trương Tấn Đ - Chức vụ: Tổng Giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Phan Văn K – sinh năm 1997 – Chức vụ: Nhân viên.

Địa chỉ: Số I Đại lộ T, KCN S, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

**Bị đơn:** Công ty TNHH T

Địa chỉ: Lô E khu dân cư B-L, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Thanh H - Tổng giám đốc

Tại phiên tòa: có mặt đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn. Vắng mặt bị đơn

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo đơn khởi kiện ngày 15/10/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:**

Ngày 02/12/2022, Công ty Cổ phần N gọi tắt là Công ty N) và Công ty TNHH T (gọi tắt là công ty T) ký hợp đồng mua bán số CT01011222T và phụ lục hợp đồng số CT01011222T-PL01 ngày 16/01/2023 về việc công ty T mua hàng hóa của công ty Cổ phần N, Theo hợp đồng Công ty N bán cho công ty T các mặt hàng gồm: ống nhựa và phụ kiện ống nhựa các loại theo thỏa thuận tại hợp đồng. Thực hiện hợp đồng trên, Công ty N đã thực hiện việc giao hàng cho Công ty T theo đúng số lượng, chất lượng, quy cách hàng hóa và xuất hóa đơn đầy đủ theo từng đơn hàng như cam kết của hợp đồng. Tuy nhiên bên phía công ty T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận tại khoản 3.2 Điều 3 của hợp đồng.

Tính đến ngày 15/01/2024, Công ty T còn nợ Công ty N số tiền 183.915.201 đồng. Nay Công ty N yêu cầu công ty T thanh toán số tiền còn nợ là 183.915.201 đồng và tiền lãi chậm thanh toán theo mức lãi suất của ngân hàng mà bên bán đang vay( theo khoản 10.2 Điều 10 của hợp đồng) là ngân hàng TMCP C tương ứng lãi suất 5%/năm tính từ thời điểm ngày 01/02/2024 tới ngày 12/02/2025 và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 13/02/2025 cho tới khi thanh toán xong khoản nợ.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử vụ án, Tòa án đã tổ chức phiên hòa giải để các bên đương sự tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án và đã tổng đạt hợp lệ cho bị đơn nhưng bị đơn vắng mặt và đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải nên vụ án không tiến hành hòa giải được theo quy định tại Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

**\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc phát biểu ý kiến:**

-Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, đều thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng. Riêng bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty cổ phần N

Buộc Công ty TNHH T thanh toán cho Công ty cổ phần N số tiền 183.915.201 đồng tiền gốc, tiền lãi tính đến ngày 12/02/2025 là 9.195.000 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 13/02/2025 cho tới khi thanh toán xong nợ gốc.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn và bị đơn ký hợp đồng mua bán hàng hóa, các bên đều có đăng ký kinh doanh và điều có mục đích lợi nhuận, các bên chưa thanh lý hợp đồng nên đây là tranh chấp kinh

doanh thương mại, quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”. Bị đơn có địa chỉ tại huyện H. Theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

[2] Về việc xét xử vắng mặt của bị đơn:

Về việc vắng mặt của bị đơn tại phiên tòa sơ thẩm không thuộc trường hợp phải hoãn phiên tòa. Bởi lẽ, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng bị đơn vẫn vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1]. Xét yêu cầu trả số tiền gốc chưa thanh toán:

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn cung cấp các tài liệu chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình gồm: Hợp đồng mua bán số CT01011222T ngày 02/12/2022; phụ lục hợp đồng số CT01011222T-PL01 ngày 16/01/2023; các hóa đơn giá trị gia tăng; Công văn số 01/2024/QT-HS ngày 19/01/2024 của Công ty T gửi Công ty N về cam kết thanh toán công nợ thể hiện: “Tính tới thời điểm 19/01/2024, công ty T còn nợ Công ty N số tiền 183.915.201 đồng”... cam kết thanh toán chậm nhất vào ngày 31/01/2024”. Theo các tài liệu trên thì Công ty N đã thực hiện đúng các điều khoản của hợp đồng, giao hàng đầy đủ số lượng, chất lượng và xuất hóa đơn đầy đủ nhưng công ty T vi phạm nghĩa vụ trả tiền theo thỏa thuận. Tại Công văn số 01/2024/QT-HS ngày 19/01/2024 của Công ty T gửi Công ty N về cam kết thanh toán công nợ thể hiện tính tới thời điểm 19/01/2024, công ty T còn nợ Công ty N số tiền 183.915.201 đồng và cam kết đến ngày 31/01/2024 sẽ trả khoản tiền trên nhưng đến nay Công ty T vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ thanh toán. Do vậy Công ty N yêu cầu Công ty T thanh toán khoản tiền chậm thanh toán theo hợp đồng là 183.915.201 là có căn cứ chấp nhận.

[3.2]. Xét yêu cầu số tiền lãi chậm thanh toán: Theo khoản 10.2 Điều 10 của hợp đồng mua bán số CT01011222T ngày 02/12/2022 quy định: “ Trong trường hợp bên mua thanh toán chậm cho bên bán theo quy định của hợp đồng thì phải chịu tiền lãi theo mức lãi phạt của ngân hàng bên bán tương ứng với số tiền chậm thanh toán”. Do vậy, Việc Công ty T chậm thanh toán tiền cho công ty N nên Công ty N yêu cầu tính lãi suất trên số tiền chậm thanh toán là có cơ sở.

Theo như hợp đồng tín dụng số 01.300075529/2022-HD9CT-HBMC giữa Công ty N và ngân hàng TMCP C thì mức lãi suất áp dụng là 7.4%/năm. Tại phiên Tòa, đại diện của Công ty N yêu cầu mức lãi suất 5%/năm, tính từ ngày 01/02/2024 đến ngày 12/02/2025 (làm tròn 01 năm) là có lợi cho công ty T. Do vậy Công ty N yêu cầu Công ty T thanh toán số tiền lãi tính từ ngày 01/02/2024 đến ngày 12/02/2025 (làm tròn 01 năm):  $5\%/năm \times 01 \text{ năm} \times 183.915.201 \text{ đồng} = 9.195.000 \text{ đồng}$  là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về án phí: Nguyên đơn không phải chịu án phí KDTM sơ thẩm. Bị đơn phải chịu án phí KDTM sơ thẩm đối với phần yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 430, Điều 440, Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty cổ phần N Buộc Công ty TNHH T thanh toán cho Công ty cổ phần N số tiền 183.915.201 đồng tiền gốc và tiền lãi tính đến ngày 12/02/2025 là 9.195.000 đồng. Tổng cộng Công ty TNHH T thanh toán cho Công ty cổ phần N số tiền 193.110.000 đồng.

*Kể từ ngày 13/02/2025, Công ty TNHH T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất 5%/năm; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.*

-Về án phí:

Công ty TNHH T phải 9.655.000 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Công ty cổ phần N không phải chịu án phí. Hoàn trả lại cho Công ty Cổ phần N số tiền 5.549.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0013715 ngày 16/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc).

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (12/02/2025) đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận**

- Các đương sự
- Viện kiểm sát nhân dân Hàm Thuận Bắc
- Tòa án tỉnh Bình Thuận
- Thi hành án dân sự huyện H

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

- L

*đã ký*

**Hà Văn H1**

**Nơi nhận**

- Các đương sự

- Viện kiểm sát nhân dân Phan Thiết

- Tòa án tỉnh Bình Thuận

- Thi hành án dân sự Phan Thiết

- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

**HÀ THỊ ÁI QUYÊN**

**Các Hội Thẩm Nhân Dân Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**